

Số: 67a/KH-UBND

Phường 2, ngày 25 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn Phường 2 năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND, ngày 20/8/2024 của UBND thành phố Tây Ninh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2024.

Ủy ban nhân dân Phường 2 ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn Phường 2 năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác trong năm 2024 trên địa bàn Phường 2.

2. Yêu cầu

Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo.

II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều; chuẩn hộ nghèo của tỉnh và hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình.

1.1. Chuẩn hộ nghèo đa chiều (chuẩn trung ương)

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

1.2. Chuẩn hộ cận nghèo đa chiều (chuẩn trung ương)

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.3. Chuẩn hộ nghèo của tỉnh

- Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

1.4. Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Đối tượng, phạm vi rà soát

Kết hợp các phương pháp như: Có giấy đề nghị của hộ gia đình, nhận dạng và phân loại nhanh, ước lượng thu nhập, phương pháp chuyên gia, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân. Phỏng vấn trực tiếp, rà soát viên phải đến từng hộ gia đình để hỏi và ghi phiếu, không sử dụng tài liệu có sẵn hoặc thu thập thông tin qua người khác.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Công tác chuẩn bị và thời gian rà soát

1.1. Công tác chuẩn bị

- UBND phường xây dựng kế hoạch, phương án rà soát, tổ chức lực lượng tham gia rà soát; Tham gia tập huấn quy trình, nghiệp vụ rà soát.

1.2. Thời gian rà soát và tiến độ báo cáo kết quả thực hiện

- Thời gian: Từ ngày 08/10/2024 đến 25/10/2024

- Tiến độ báo cáo kết quả thực hiện

- Báo cáo sơ bộ:

+ Khu phố: Trước ngày 15/10/2024

+ Phường: Trước ngày 05/11/2024

- Báo cáo chính thức:

+ Khu phố: Trước ngày 30/10/2024

+ Phường: Trước ngày 26/11/2024

2. Phương pháp rà soát

a) Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b) Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập của hộ nghèo tỉnh.

c) Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập hộ gia đình.

3. Quy trình rà soát

3.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh định kỳ hằng năm

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp phường chủ trì, phối hợp với ấp, khu phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh: Ban Chỉ đạo rà soát cấp phường chủ trì, phối hợp với ấp, khu phố, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II (theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) và Phụ lục IV (theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III – Phiếu B rà soát thông tin hộ gia đình và Phụ lục IV – Hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh như sau:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều:

+ Về mức thu nhập bình quân đầu người (điểm Phiếu B1): Ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; ở khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (điểm Phiếu B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh:

- Khu vực nông thôn: Điểm phiếu B1 của hộ gia đình có tổng điểm $140 < B1 \leq 170$ điểm tương đương mức thu nhập bình quân trên 1.500.000 đồng/người/tháng đến 2.000.000 đồng/người/tháng

- Khu vực thành thị: Điểm phiếu B1 của hộ gia đình có tổng điểm $175 < B1 \leq 195$ điểm tương đương mức thu nhập bình quân trên 2.000.000 đồng/người/tháng đến 2.500.000 đồng/người/tháng.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

Phân loại hộ gia đình	Điểm số theo kết quả rà soát:	
	Khu vực nông thôn	Khu vực thành thị
1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP (chuẩn Trung ương)		
Hộ nghèo	Điểm B1 ≤ 140 điểm và điểm B2 ≥ 30 điểm	Điểm B1 ≤ 175 điểm và điểm B2 ≥ 30 điểm
Hộ cận nghèo	Điểm B1 ≤ 140 điểm và điểm B2 < 30 điểm	Điểm B1 ≤ 175 điểm và điểm B2 < 30 điểm
2. Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh (gọi là hộ nghèo tỉnh), chỉ xét điểm B1		
Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh	Tổng điểm $140 < B1 \leq 170$ điểm	Tổng điểm $175 < B1 \leq 195$ điểm

c) Lập danh sách hộ gia đình sau khi phân loại

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP (chuẩn Trung ương): Rà soát viên lập danh sách và cộng điểm B1 và điểm B2 của các hộ để tiến hành họp dân.

- Đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh: Rà soát viên lập danh sách và cộng điểm B1 của các hộ để tiến hành họp dân.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp phường, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp phường, Trưởng khu phố (chủ trì

họp), khu phố, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở ấp, khu phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp phường).

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại văn phòng 04 khu phố và trụ sở Ủy ban nhân dân phường và thông báo qua đài truyền thanh phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại văn phòng khu phố và trụ sở Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh.

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch UBND Thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều; hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đa chiều.

Chủ tịch UBND cấp Phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND Thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đa chiều, hộ thoát hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

* Tổ chức thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

* Các phụ lục kèm theo (theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH; Công văn số 1935/BLĐTBXH-VPQGGN)

- Phụ lục I: Danh sách hộ gia đình cần rà soát.
- Mẫu số 1: Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).
- Phụ lục II: Phiếu A (nhận dạng nhanh hộ gia đình - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH).
- Phụ lục III: Phiếu B (rà soát thông tin hộ gia đình - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH).
 - Danh sách hộ gia đình sau khi rà soát phiếu B.
 - Phụ lục V: Biên bản họp dân (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH).
 - Phụ lục VI: Danh sách hộ gia đình sau khi họp dân và niêm yết công khai, bao gồm 02 danh sách (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát
 - + Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo sau khi rà soát
 - Phụ lục VII: Hệ thống mẫu, biểu tổng hợp, bao gồm 11 biểu:
 - + Mẫu số 7.1. Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (sơ bộ; chính thức) (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.2. Tổng hợp diễn biến hộ nghèo trong năm (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.3. Tổng hợp diễn biến hộ cận nghèo trong năm (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.4. Phân tích các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.5. Phân tích tỷ lệ các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.6. Phân tích các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.7. Phân tích tỷ lệ các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.8. Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng (Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.9. Phân tích hộ nghèo theo các nhóm dân tộc (Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.10. Phân tích hộ nghèo theo các nguyên nhân nghèo (Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH)
 - + Mẫu số 7.11. Tổng hợp chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH)
- Mẫu thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND phường.

- Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức rà soát, xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu thực hiện rà soát.

- Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo rà soát cấp phường

* Thời gian thực hiện: Hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí Sờ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp để thực hiện tập huấn, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và nguồn kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ ĐẠO PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN:

1. Ông Lâm Hoàng Trọng - Chủ tịch UBND phường - Trưởng BCĐ: chỉ đạo, điều hành suốt thời gian điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn phường 2 năm 2024.

2. Bà Đoàn Thị Hương - CC.LĐTB&XH phường - Phó Ban chỉ đạo thường trực: phụ trách chung về nghiệp vụ, hướng dẫn biểu mẫu, tiến độ rà soát hộ nghèo đối với điều tra viên, kiểm tra lại kết quả điều tra từng hộ nghèo, trường hợp thấy số liệu phản ánh chưa đúng thực tế của hộ rà soát thì báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, kiểm tra.

- Tham dự các cuộc họp bình xét và giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phụ trách. (Phụ trách riêng khu phố 4)

- Tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các biểu mẫu theo quy định, báo cáo theo đúng thời gian, tiến độ; tổ chức thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ

cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đúng theo mẫu hướng dẫn.

3. Bà Nguyễn Thị Nguyên - Chủ tịch Hội Nông dân phường 2

- Phụ trách địa bàn Khu phố 1.
- Có trách nhiệm giám sát, đôn đốc, nhắc nhở tổ rà soát hộ nghèo thực hiện đúng tiến độ, tổ chức thực hiện đúng quy trình rà soát hộ nghèo, hỗ trợ xác minh và tổng hợp biểu mẫu.

- Tham dự các cuộc họp bình xét trên địa bàn phụ trách.

4. Ông Nguyễn Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 2

- Phụ trách địa bàn Khu phố 1.
- Có trách nhiệm giám sát đôn đốc, nhắc nhở tổ rà soát hộ nghèo thực hiện đúng tiến độ, tổ chức thực hiện đúng quy trình rà soát hộ nghèo, hỗ trợ xác minh và tổng hợp biểu mẫu.

- Tham dự các cuộc họp bình xét trên địa bàn phụ trách.

5. Bà Phan Thị Bích Thảo - Chủ tịch Hội LHPN phường 2

- Phụ trách địa bàn Khu phố 2.
- Có trách nhiệm giám sát, đôn đốc, nhắc nhở tổ rà soát hộ nghèo thực hiện đúng tiến độ, tổ chức thực hiện đúng quy trình rà soát hộ nghèo, hỗ trợ xác minh và tổng hợp biểu mẫu.

- Tham dự các cuộc họp bình xét trên địa bàn phụ trách.

6. Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Bí thư Đoàn TNCS Phường 2

- Phụ trách địa bàn Khu phố 3.
- Có trách nhiệm giám sát, đôn đốc, nhắc nhở tổ rà soát hộ nghèo thực hiện đúng tiến độ, tổ chức thực hiện đúng quy trình rà soát hộ nghèo, hỗ trợ xác minh và tổng hợp biểu mẫu.

- Tham dự các cuộc họp bình xét trên địa bàn phụ trách.

7. Bà Nguyễn Thị Như Nguyễn, - CT. UBMTTQ VN phường 2

- Phụ trách địa bàn Khu phố 4.
- Có trách nhiệm giám sát, đôn đốc, nhắc nhở tổ rà soát hộ nghèo thực hiện đúng tiến độ, tổ chức thực hiện đúng quy trình rà soát hộ nghèo, hỗ trợ xác minh và tổng hợp biểu mẫu.

- Tham dự các cuộc họp bình xét trên địa bàn phụ trách.

8. Đài truyền thanh, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng phường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh năm 2024 trên địa bàn Phường; Phối hợp các ngành liên quan triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn được phân công.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn Phường 2 năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các khu phố phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân phường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

- Nơi nhận:**
- P. LĐTBXH;
 - TT. Đảng ủy;
 - TT. HĐND Phường;
 - CT, PCT UBND Phường;
 - UB.MTTQ và các tổ chức CT-XH phường.
 - Lưu VT. *Thp*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Trọng